

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
CƠ SỞ 2

Số: 359./CS2

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2 kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm chào giá **Giỏ quà tết** theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: **Giỏ quà tết**
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện: 90 ngày
4. Loại hợp đồng: trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: số 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP HCM - Bệnh viện Đại học Y Dược Tp Hồ Chí Minh – Cơ sở 2
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ 30, ngày 22/09/2026
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Ban Hành Chính – Tổ chức, lầu 3 Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2, số 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Tp Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Phạm Thị Thu Số điện thoại: (028) 62545666

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực hoặc hóa đơn bán hàng tương tự đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại đơn vị khác (nếu có);

+ Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CTXH (để đăng tin);
- Lưu: VT, B.HC-TC (J012-001-2 thu.pt)

TRƯỞNG CƠ SỞ



HÀ MẠNH TUẤN



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 359/CS2 ngày 12 tháng 09 năm 2026)

STT	Tên danh mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Giỏ quà Tết	- Tên sản phẩm: Chà là khô - Khối lượng tịnh: 500 g/hộp. - Thành phần: chà là khô và các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất. - Không có dấu hiệu mốc, sâu mọt, tạp chất hoặc hư hỏng ảnh hưởng đến chất lượng. - Mùi, vị đặc trưng của chà là; không có mùi, vị lạ hoặc mùi ôi. - Quả nguyên vẹn, hình thức phù hợp với sản phẩm công bố. - Bao bì: hộp/bao bì thực phẩm kín, nguyên vẹn, phù hợp để bảo quản sản phẩm.	Hộp/hũ	1
2		- Tên sản phẩm: Hạt macca - Khối lượng tịnh: khoảng 300–500 g/hộp. - Thành phần: hạt macca và các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất. - Hạt khô, sạch, không mốc, không sâu mọt, không có mùi ôi dầu hoặc mùi lạ. - Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường. - Quy cách: sản phẩm được đóng gói kín bên trong; bao bì bên ngoài là hộp/bao bì phù hợp với sản phẩm. - Bao bì nguyên vẹn, kín, không rách, không phồng, không biến dạng hoặc hư hỏng.	Hộp/hũ	1
3		- Tên sản phẩm: Nhân óc chó - Khối lượng tịnh: khoảng 300–500 g/hộp/hũ. - Thành phần: nhân óc chó và các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất. - Nhân khô, sạch, không mốc, không sâu mọt, không có mùi ôi dầu hoặc mùi lạ. - Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường. - Quy cách đóng gói: túi kín/túi hút chân không bên trong hộp/hũ hoặc bao bì phù hợp với sản phẩm. - Bao bì nguyên vẹn, kín, bảo đảm chất lượng sản phẩm.	Hộp/hũ	1
4		- Tên sản phẩm: Hạt điều rang muối - Khối lượng tịnh: khoảng 300–500 g/hũ. - Thành phần: hạt điều rang, muối và các thành phần khác theo công bố của nhà sản xuất. - Hạt điều đã bóc vỏ, rang; sản phẩm khô, giòn, có mùi vị đặc trưng, không có mùi ôi dầu hoặc mùi lạ. - Không có dấu hiệu ẩm mốc, sâu mọt hoặc tạp chất. - Quy cách: hũ/lọ có nắp kín, chất liệu phù hợp để chứa thực phẩm; bao bì nguyên vẹn.	Hộp/hũ	1

STT	Tên danh mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5		- Tên sản phẩm: Đậu phộng da cá - Khối lượng tịnh: 150 g/lon. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất. - Sản phẩm giòn, khô, có đặc trưng của đậu phộng da cá; không có mùi ôi dầu, mùi khét hoặc mùi lạ. - Không có dấu hiệu ẩm mốc, sâu mọt hoặc tạp chất. - Quy cách đóng gói: lon/hộp có nắp kín, bao bì nguyên vẹn, phù hợp để chứa thực phẩm.	Lon	1
6		- Tên sản phẩm: Hộp mứt Tết các loại - Khối lượng tịnh: từ 250–300 g/hộp. - Chủng loại: tối thiểu 04 loại mứt, lựa chọn trong các loại như mứt dừa, mứt gừng, mứt bí, mứt sen, mứt trái cây hoặc các loại tương đương. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất và phù hợp quy định về an toàn thực phẩm. - Mứt có màu sắc, mùi và vị đặc trưng của từng loại; không có mùi lạ, không mốc, không chảy nước bất thường. - Hộp đóng kín, nguyên vẹn, phù hợp làm quà Tết và bảo đảm tính thẩm mỹ.	Hộp	1
7		- Tên sản phẩm: Cà phê hòa tan - Khối lượng tịnh: khoảng 150–300 g/hộp. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất. - Sản phẩm có mùi, vị đặc trưng của cà phê hòa tan; không có mùi, vị lạ. - Quy cách: sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì phù hợp để bảo quản thực phẩm; bên ngoài là hộp giấy/hộp phù hợp. - Bao bì nguyên vẹn, sạch, kín, không rách, không phồng hoặc hư hỏng.	Hộp	1
8		- Tên sản phẩm: Trà túi lọc - Khối lượng tịnh: khoảng 50-200g/hộp - Thành phần: trà đen/ hương lài/ hương sen/ hương đào/ hương vải. - Quy cách đóng gói: 2 g/túi/hộp. - Túi lọc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm phải phù hợp để bao gói thực phẩm. - Trà khô, sạch, có màu, mùi đặc trưng; không ẩm mốc, không có tạp chất hoặc mùi lạ. - Hộp và các túi trà nguyên vẹn, không rách, không hở, bảo đảm chất lượng sản phẩm.	Hộp	1

STT	Tên danh mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
9		- Tên sản phẩm: Trà xanh búp khô - Khối lượng tịnh: khoảng 100-200g/túi/hộp - Thành phần: 100% búp trà tự nhiên. Không sử dụng chất bảo quản, không chất tạo màu, không hương liệu nhân tạo. - Quy cách đóng gói: Trà được đóng túi và hút chân không để đảm bảo giữ nguyên hương vị. Đựng trong túi/hộp có thiết kế phù hợp làm quà tặng. - Tiêu chuẩn hàng hóa: Cành trà khô xoắn chặt, đều, màu sắc tự nhiên, không bị nát. - Nước trà sau pha có màu xanh vàng trong, hương thơm non tự nhiên, vị chát dịu và hậu ngọt sâu.	Túi/Hộp	
10		- Tên sản phẩm: Bánh quy bơ - Khối lượng tịnh: khoảng 500–1.000 g/hộp. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất; có thành phần bơ/sản phẩm từ sữa phù hợp với tên sản phẩm. - Bánh có mùi, vị đặc trưng của bánh quy bơ; không có mùi ôi, khét hoặc mùi lạ. - Bánh không bị ẩm, mốc, vỡ vụn quá mức hoặc biến dạng bất thường. - Quy cách đóng gói: hộp thiếc/hộp giấy hoặc bao bì tương đương, có bao bì trực tiếp phù hợp với thực phẩm; bao bì nguyên vẹn, sạch, kín. - Sản phẩm phù hợp làm quà Tết, bảo đảm tính thẩm mỹ.	Hộp	1
11		- Tên sản phẩm: Bánh quy nhân kem - Khối lượng tịnh: khoảng 250–300 g/hộp. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất. - Bánh khô, giòn, có mùi, vị đặc trưng; không ẩm mốc, không có mùi ôi hoặc mùi lạ. - Quy cách: hộp thiếc/hộp giấy hoặc bao bì tương đương, nguyên vẹn, kín. - Bao bì không móp méo, rỉ sét hoặc hư hỏng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.	Hộp	1
12		- Tên sản phẩm: Bánh gạo - Khối lượng tịnh: khoảng 200–300 g/túi. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất và phù hợp quy định về an toàn thực phẩm. - Quy cách: 01 túi lớn, bên trong gồm các gói nhỏ được đóng kín. - Bánh khô, giòn, có màu, mùi, vị đặc trưng của sản phẩm; không ẩm mốc, không có mùi lạ. - Từng gói nhỏ phải được đóng kín, nguyên vẹn. - Bao bì bên ngoài nguyên vẹn, có đầy đủ thông tin theo quy định về nhãn hàng hóa.	Túi	1

STT	Tên danh mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
13		- Tên sản phẩm: Bánh bông lan - Khối lượng tịnh: khoảng 300–500 g/hộp. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất. - Bánh có độ mềm, xốp phù hợp; không mốc, không khô cứng bất thường, không có mùi lạ. - Quy cách: bánh được bao gói kín bằng vật liệu phù hợp để bao gói thực phẩm, sau đó đóng trong hộp giấy/hộp phù hợp; sản phẩm không bị biến dạng, dập nát.	Hộp	1
14		- Tên sản phẩm: Socola viên/hộp hình trái tim - Dạng sản phẩm: hộp socola hình trái tim hoặc thiết kế tương đương. - Khối lượng tịnh: khoảng 80–100 g/hộp. - Thành phần: theo công bố của nhà sản xuất. - Sản phẩm không bị chảy, biến dạng, có mùi ôi hoặc mùi lạ. - Hộp nguyên vẹn, kín, không rách, không hư hỏng; phù hợp làm quà Tết và bảo đảm tính thẩm mỹ.	Hộp	1
15		- Tên sản phẩm: Hộp kẹo các loại - Khối lượng tịnh: khoảng 200–300 g/hộp. - Chủng loại: tối thiểu 03 loại hoặc 03 hương vị. - Kẹo được bao gói riêng từng viên/gói, bao bì sạch, nguyên vẹn. - Kẹo có màu sắc, mùi, vị đặc trưng; không có mùi hoặc vị lạ, không chảy hoặc biến dạng bất thường. - Hộp đựng phù hợp làm quà Tết, bảo đảm tính thẩm mỹ.	Hộp	1
16		- Tên sản phẩm: Khay quà Tết - Khay dùng để đóng gói quà Tết, kiểu dáng phù hợp để bố trí toàn bộ sản phẩm trong danh mục. - Chất liệu: gỗ hoặc vật liệu phù hợp, bề mặt sạch, chắc chắn, không cong vênh, nứt gãy. - Kích thước khay phù hợp để chứa và sắp xếp toàn bộ sản phẩm trong 01 giỏ quà. - Bề mặt được xử lý sạch, không có cạnh sắc gây nguy hiểm khi sử dụng. - Có thiết kế/trang trí phù hợp chủ đề Tết, bảo đảm tính thẩm mỹ. - Khay chịu được trọng lượng của các sản phẩm sau khi đóng gói và thuận tiện vận chuyển.	Cái	1

STT	Tên danh mục	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
17		- Tên sản phẩm: Nơ rút trang trí - Loại: nơ rút trang trí bằng voan hoặc vật liệu phù hợp, kiểu dáng hoa tú cầu hoặc tương đương về hình thức. - Dùng trang trí giỏ quà Tết, phù hợp với kích thước và tổng thể giỏ quà. - Chất liệu sạch, không rách, không sờn, không nhàu bất thường. - Nơ được tạo hình chắc chắn, không bị bung hoặc biến dạng trong quá trình sử dụng và vận chuyển. - Màu sắc hài hòa, phù hợp chủ đề trang trí Tết. - Sản phẩm hoàn thiện, bảo đảm tính thẩm mỹ.	Cái	1
18		- Tên sản phẩm: Giấy gói quà - Giấy dùng để gói/hoàn thiện giỏ quà Tết. - Chất liệu giấy phù hợp để gói quà, có độ dai và độ bền phù hợp, không dễ rách khi thao tác đóng gói. - Bề mặt giấy sạch, không ẩm, không rách, không nhàu hoặc có khuyết tật ảnh hưởng đến thẩm mỹ. - Màu sắc, hoa văn phù hợp chủ đề Tết và hài hòa với khay, nơ và các sản phẩm trong giỏ quà. - Kích thước phù hợp để gói hoàn thiện 01 giỏ quà theo thiết kế.	Cái	1
19		- Tên sản phẩm: Hoa trang trí - Hoa dùng trang trí giỏ quà Tết, kiểu dáng phù hợp với tổng thể giỏ quà. - Chất liệu hoa trang trí phù hợp, bảo đảm hình dáng và màu sắc ổn định trong quá trình vận chuyển và trưng bày. - Hoa không bị gãy, dập, biến dạng hoặc có khuyết điểm ảnh hưởng đến thẩm mỹ. - Màu sắc hài hòa với giấy gói, nơ và khay quà. - Có thể cố định chắc chắn trên giỏ quà, không dễ rơi hoặc bung trong quá trình vận chuyển. - Bảo đảm tính thẩm mỹ và phù hợp chủ đề Tết.	Cái	1
Ghi chú		- Số lượng dự kiến: 100 giỏ quà Tết. - Nhà cung cấp báo giá chi tiết hàng hóa theo 01 giỏ quà hoàn chỉnh và nêu rõ thời hạn hiệu lực của báo giá.		

Yêu cầu chung:

- Hàng hóa cung cấp phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- Hàng hóa thực phẩm phải đáp ứng các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa.

- Nhãn hàng hóa phải thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định; sản phẩm phải có tên hàng hóa, thành phần, khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng, hướng dẫn bảo quản và các thông tin khác theo quy định áp dụng cho từng loại hàng hóa.
- Bao bì sản phẩm phải nguyên vẹn, sạch, kín, không rách, thủng, móp méo, phồng hoặc có dấu hiệu hư hỏng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- Hạn sử dụng còn lại tại thời điểm giao hàng: tối thiểu 06 tháng, trừ trường hợp mặt hàng có yêu cầu cụ thể khác tại danh mục.
- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ và tính hợp pháp của hàng hóa cung cấp.
- Nhà cung cấp có trách nhiệm đổi/trả hàng hóa bị hư hỏng, không đúng chủng loại, quy cách, chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu đã thống nhất.
- Giỏ quà sau khi hoàn thiện phải chắc chắn, có tính thẩm mỹ; các sản phẩm được sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển và trao tặng.
- Nhà cung cấp gửi kèm hình ảnh/mẫu minh họa giỏ quà dự kiến cung cấp (nếu có) để đơn vị tham khảo, thống nhất cách bố trí và trang trí.
- Giá chào phải bao gồm toàn bộ thuế, phí để hoàn thiện và giao 01 giỏ quà đến địa điểm theo yêu cầu.
- Nhà cung cấp vui lòng báo giá theo mẫu đính kèm.

CÔNG TY:
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2

Địa chỉ: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/CS2 ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Danh mục mời chào giá	Thông tin chào giá									Ghi chú
		Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã sản phẩm (nếu có)	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Thành phần hàng hóa	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	
1	Giỏ quà tết	Sản phẩm A... (Theo phụ lục đính kèm)									
2		Sản phẩm B... (Theo phụ lục đính kèm)									
...		...									

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực tháng kể từ ngày ký báo giá
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Chúng tôi cam kết đáp ứng về điều kiện thanh toán theo yêu cầu tại thư mời chào giá.
- Giá chào đã bao gồm thuế GTGT (nếu có), chi phí hàng hóa, đóng gói, trang trí, vận chuyển, bốc xếp và các chi phí liên quan khác
- Hạn sử dụng hàng hóa trên 06 tháng
- Các yêu cầu khác: